

Số: /QĐ-UBND

Nam Triệu, ngày tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
phường Nam Triệu 6 tháng cuối năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM TRIỆU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND thành
phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố
Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;*

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Kế hoạch Cải cách hành chính
nhà nước phường Nam Triệu 6 tháng cuối năm 2025”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng các phòng chuyên
môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Nghĩa

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính phường Nam Triệu 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nam Triệu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, các nhiệm vụ cuối năm của Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021-2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn phường, đảm bảo hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành liên quan.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của phường. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hoá nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính với các Sở ngành; tăng cường trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân để đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn phường.

- Tiếp tục lấy cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch cải cách hành chính của phường đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân áp dụng tại địa bàn phường.

5. 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) khi tiếp nhận, giải quyết tại phường được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của phường. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

6. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, nghiêm túc xác định rõ trách nhiệm.

- Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố giao, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của phường theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đoàn thể chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên để kịp thời phát hiện các nội dung quy định bất cập, hạn chế, đề xuất bổ sung điều chỉnh, hoàn thiện phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của chính quyền địa phương 2 cấp

- Nghiên cứu đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc quản lý của phường; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ.

- Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hoá các thủ tục hành chính nội bộ. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Thực hiện kiện toàn, hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ nhân dân

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí...) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, tham mưu việc tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức cơ cấu bộ máy của Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có thẩm quyền.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình của UBND thành phố đề ra, tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.

- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát tham gia ý kiến trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp một số lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức các cấp, các ngành theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn. Có chính sách hỗ trợ phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hoá các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ cán bộ công chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các phòng, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh – quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính tiền theo lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 10/7/2013 của Chính phủ; việc phân bổ và giao dự toán thực hiện tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2021 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin vụ phục chuyển đổi số và Đề án 06.

- Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư;

- Khai thác có hiệu quả các nền tảng ứng dụng quản lý văn bản điện tử, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ giải quyết công việc, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia... đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất, đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hoá các kênh thông tin đa phương tiện (multimedia) trên Cổng Thông tin điện tử một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để doanh nghiệp trên địa bàn dễ dàng tiếp cận thông tin;

tạo liên kết giữa Cổng thông tin điện tử với trang Fanpage, Zalo Cổng thông tin điện tử phường Nam Triệu.

- Tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường và thực hiện thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN 18091:2020 khi có chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đảm bảo đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng, đơn vị chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

c) Các phòng, đơn vị chủ động dự trù, cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính của phường.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường, Trưởng ban Chỉ đạo Phát triển khoa học Công nghệ, Chuyển đổi số và Đề án 06/CP của phường (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân phường gửi Sở Nội vụ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức các nội dung về chỉ đạo điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số chuyển đổi số.

- Chủ trì triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường và thực hiện thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN 18091:2020 khi có chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức các nội dung về cải cách thể chế.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, báo cáo về tiến độ thực hiện, chất lượng nội dung các nhiệm vụ, công việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao và các nhiệm vụ nội bộ của Ủy ban nhân dân phường.

2.3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức các nội dung về cải cách tài chính công.

- Thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân phường phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, lập dự toán, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được giao theo quy định.

2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan thực hiện cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và một số nội dung về hiện đại hoá hành chính; theo dõi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ về kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

2.5. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan chủ động triển khai các nội dung về cải cách hành chính đã được phân công.

2.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt nam và các đoàn thể chính trị xã hội , người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn phường tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của phường đạt hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân phường (Phòng Văn hoá – Xã hội tổng hợp) để xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Triệu)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành và công tác tuyên truyền					
1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Trong tháng 8	Kế hoạch của UBND phường
2	Xây dựng báo cáo cáo cải cách hành quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn phường	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VH-XH, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Trước ngày 10 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND phường
3	Đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng	Quý IV	Kết quả đánh giá của UBND thành phố

			KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC		
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước của phường năm 2025	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Quý III	
5	Phối hợp thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Phòng VH-XH	Trạm Y tế	Theo thời gian đánh giá của Bộ y tế	Báo cáo KQ của thành phố
6	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường	Phòng VH-XH		Cả năm 2025	Báo cáo KQ tuyên truyền CCHC
II. Cải cách thể chế					
7	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng VH-XH, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Cả năm 2025	KH của UBND phường

8	Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng VH-XH, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Cả năm 2025	KH của UBND phường
9	Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và thành phố Hải Phòng ban hành	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng VH-XH, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Cả năm 2025	KH của UBND phường
III. Cải cách thủ tục hành chính					
10	Thực hiện rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Phòng VHXXH	Cả năm 2025	Văn bản đề nghị thẩm định
11	Cập nhật, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử phường Nam Triệu	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Phòng VHXXH	Thường xuyên	TTHC công khai trên Cổng thông tin điện tử phường Nam Triệu

12	Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Phòng VHXXH		Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hoá
13	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Tối thiểu 80% Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận: 60%	Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Phòng VHXXH	Cả năm 2025	Danh mục TTHC có đủ điều kiện Báo cáo Kiểm soát TTHC năm
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn 95%	Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Phòng VHXXH		Báo cáo Kiểm soát TTHC năm
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
15	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND phường

16	Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp uỷ quyền trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý (nếu có)	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Quý IV	Văn bản tham gia ý kiến (nếu có)
17	Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức	Phòng VHXXH		Cả năm 2025	Các Quyết định phê duyệt
V. Cải cách chế độ công vụ					
18	Triển khai Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2025	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Cả năm	Kế hoạch, Báo cáo
VI. Cải cách tài chính công					
19	Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách; tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính	Phòng KT,HT&ĐT	Các đơn vị liên quan, Phòng VHXXH	Cả năm	Báo cáo

	sách về tiền lương và an sinh xã hội, ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng				
VII. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số					
20	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Tháng 8/2025	Kế hoạch
21	Phối hợp triển khai ứng dụng AI vào tự động hoá thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC		Báo cáo chuyển đổi số
22	Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Trung tâm Phục vụ HCC	Thường xuyên	Cổng dịch vụ công quốc gia; hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Báo cáo

23	Phối hợp tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng: ban hành kèm theo QĐ số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố	Phòng KT,HT&ĐT		Theo Lộ trình 2025 của UBND tp	Hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu đất đai
24	Tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VHXX, Phòng KT,HT&ĐT, Trung tâm Phục vụ HCC	Quý III/2025	Các Văn bản, QĐ